

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Nguyễn Hoàng Bảo L** - Sinh năm: 1989; địa chỉ: Số A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị **Lê Thị L1** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh L, chị L1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh L và chị L1 có một người con chung là: Nguyễn Hoàng Gia H - Sinh ngày 07/01/2020. Anh L, chị L1 thỏa thuận được với nhau là chị L1 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức là 3.000.000VNĐ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh L,

chị L1 là phù hợp với quy định tại các điều 81, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung:

Chị Lê Thị L1 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Nguyễn Hoàng Bảo L là: Nguyễn Hoàng Gia H - Sinh ngày 07/01/2020 (hiện đang sống chung với chị L1) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi, anh Nguyễn Hoàng Bảo L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 3.000.000VNĐ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2023 cho đến khi người con (Nguyễn Hoàng Gia H) đủ mười tám tuổi.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị L1 có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con chung, anh L, chị L1 hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh L, chị L1 có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3) Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng Bảo L và chị Lê Thị L1 tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh L, chị L1 chị đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005153 và 0005154 cùng ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh L, chị L1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Anh Nguyễn Hoàng Bảo L (01 bản);
- Chị Lê Thị L1 (01 bản);
- UBND Xã B (01 bản);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên